

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tam.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Thị Th, sinh ngày 23/06/1985; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (nơi cư trú hiện nay): Tổ 11, ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S (chết) và bà Tô Thị N, sinh năm 1965; Chồng tên Nguyễn Hoài L, sinh năm 1975; Con có 01 người, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 08, ấp C, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Huỳnh Thị Bích D, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh

An Giang, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Thiên Th, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Bá N (Ngh), sinh năm 1983, địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người chứng kiến: Bà Lương Ngọc T và ông Nguyễn Văn S đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 19/4/2022, tại nhà của bị cáo Trương Thị Th thuộc khu vực tổ 11, ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang, bị cáo Th chuẩn bị cùi giấy trắng, tờ giấy can màu xanh và viết mực xanh để ghi bán số lô đề thắng thua bằng tiền cho những người mua số lô đề. Tại đây, bị cáo Th đã bán số lô đề cho Nguyễn Thị Thiên Th, Huỳnh Thị Bích D và Nguyễn Bá N. Đối với Đỗ Thị L (chị dâu của Th) đã bán và giao nộp phơi số lô đề cho bị cáo Th số tiền 4.265.000 đồng, tổng số tiền ghi bán số lô đề thể hiện trên phơi trong ngày là 11.349.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút, cùng ngày, bị cáo Th đang ghi các con số lô đề vào tờ giấy kẻ đường sọc màu đỏ có đánh số từ 00 đến 99 thì bị lực lượng Công an xã B phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Ngoài ra, bị cáo Th khai, khoảng đầu tháng 04/2022, bị cáo Th bắt đầu ghi bán số đề tại nhà, trực tiếp ăn thua với người mua số lô đề. Cách thức tính tiền đánh bạc khi người chơi mua số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam: số tiền mua số A (giải tám) và số B (hai số cuối giải đặc biệt) tính là 01 lần, trúng thưởng tỷ lệ nhân 89; số tiền mua lô 02 con (02 số cuối của tất cả các giải) tính nhân với 15, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80; số tiền mua lô 03 con (03 số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt) tính nhân với 10, trúng thưởng tỷ lệ nhân 600; số tiền mua lô AB 03 con (03 số cuối giải của giải bảy và giải đặc biệt) tính nhân với 2; trúng thưởng tỷ lệ nhân 600. Ngày 18/4/2022, bán được 14.001.000 đồng, thua bạc nên không thu lợi bất chính;

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận, bị cáo thu lợi trong khoảng thời gian, bị cáo bán số đề là 1.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 270/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 31/8/2022 (Điện thoại di động OPPO A7 của bị cáo Th gửi giám định);
- 03 (ba) cây viết mực màu xanh;
- 01 (một) cây viết mực màu đỏ;
- 01 (một) cùi phơi ghi số đề;

- Tiền Việt Nam: 25.350.000 đồng (tiền bị cáo bán số lô đề vào ngày 18/4/2022 là 14.001.000 đồng + số tiền 11.349.000 đồng bị cáo bán số lô đề vào ngày 19/4/2022).

Ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Trương Thị Th về tội “Đánh bạc”.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTC ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Trương Thị Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thiên Th, bà Huỳnh Thị Bích D, anh Nguyễn Bá N và bà Đỗ Thị L; người chứng kiến bà Lương Ngọc T và anh Nguyễn Văn S có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô đề ăn thua bằng tiền vào ngày 19/4/2022 là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Th thực hiện hành vi đánh bạc “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; học lực thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, rèn luyện bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang chăm sóc mẹ già và 01 người anh bị bệnh tâm thần, bị cáo có điều kiện kinh tế ổn định nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà thay bằng một hình phạt khác cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo nuôi sống gia đình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Th bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 03 (ba) cây viết mực màu xanh và 01 (một) cây viết mực màu đỏ, đây là công cụ liên quan đến hành vi ghi bán số lô đề, được thu giữ khi bắt quả tang nên tịch thu tiêu hủy;

- Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền đánh bạc ngày 19/04/2022 số tiền 11.349.000 đồng và tiền thu lợi trong 12 ngày đánh bạc là 1.800.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 25.350.000 đồng bị cáo đã giao nộp ở Cơ quan điều tra. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 270/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 31/8/2022 (trong đó, điện thoại di động OPPO A7 của bị cáo Th gửi giám định), bị cáo dùng để liên lạc bán số đề nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) cùl phơi ghi số đề.

Đối với, Đỗ Thị L, Huỳnh Thị Bích D, Nguyễn Thị Thiên Th, Nguyễn Bá N, chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trương Thị Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T khởi tố về tội “*Đánh bạc*” bị bắt quả tang thuộc khu vực tổ 11, ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L, bà Nguyễn Thị Thiên Th; Người chứng kiến bà Lương Ngọc T và ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Trương Thị Th khai nhận, ngày 19/4/2022, tại nhà của bị cáo Th thuộc khu vực tổ 11, ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang, bị cáo ghi bán số lô đề thắng thua bằng tiền cho những người mua số lô đề. Tại đây, bị cáo đã bán số lô đề cho Nguyễn Thị Thiên Th, Huỳnh Thị Bích D và Nguyễn Bá N. Đối với Đỗ Thị L (chị dâu của bị cáo Th) đã bán và giao nộp phơi số lô đề cho bị cáo số tiền 4.265.000 đồng, tổng số tiền bị cáo ghi bán số lô đề thể hiện trên phơi trong ngày là 11.349.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút, cùng ngày, bị cáo đang ghi các con số lô đề vào tờ giấy kẻ đường sọc màu đỏ có đánh số từ 00 đến 99 thì bị lực lượng Công an xã B phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan. Ngoài ra, bị cáo Th khai nhận, ngày 18/4/2022, bị cáo ghi bán số lô đề cho nhiều người mua với số tiền 14.001.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Ngoài ra, diễn biến, nội dung của vụ án và hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/4/2022 do Công an xã B lập, cùng vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô đề vào ngày 19/4/2022 với số tiền 11.349.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTC ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Trương Thị Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã ghi bán số đề vào ngày 18/4/2022, số tiền 14.001.000 đồng và ngày 19/4/2022, số tiền 11.349.000 đồng, mỗi lần bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo Th, phạm tội xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính từ việc thắng thua trực tiếp trên tổng số tiền của người mua số đề. Bị cáo đang chăm sóc mẹ già và người anh bị bệnh tâm thần. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung, bị cáo Th bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) cây viết mực màu xanh và 01 (một) cây viết mực màu đỏ, đây là công cụ liên quan đến hành vi ghi bán số lô đề, không có giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 270/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 31/8/2022 (trong đó, điện thoại di động OPPO A7 của bị cáo Th gửi giám định), bị cáo dùng để liên lạc bán số đề, xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) cù phoi ghi số đề.

- Số tiền đánh bạc 11.349.000 đồng. Xét tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 1.800.000 đồng thu lợi bất chính (từ khoảng tháng 4/2022 đến ngày 19/4/2022). Buộc bị cáo giao nộp sung công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền 25.350.000 đồng bị cáo đã giao nộp giai đoạn điều tra. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, ngày 15/11/2022).

Theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Những vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị Thiên Th, bà Huỳnh Thị Bích D, bà Đỗ Thị L và anh Nguyễn Bá N đã có hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa đến mức truy cứu trách

nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Trương Thị Th phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Th 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cây viết mực màu xanh và 01 (một) cây viết mực màu đỏ;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 270/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 31/8/2022 (trong đó, điện thoại di động OPPO A7 của bị cáo Th gửi giám định);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền đánh bạc 11.349.000 đồng. Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng để sung công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền 25.350.000 (hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng bị cáo đã giao nộp giai đoạn điều tra. Số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) cù phoi ghi số đề.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 15/11/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Thị Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương